

Có nhiề̄u dấ̄u hiệ̄u cho thấ̄y Trung Quố̄c đầ̄ng và sắ̄ đi theo con đườ̄ng phát triể̄n truyề̄n thố̄ng đã̄ thành quy luật cấ̄a các cấ̄ng quố̄c trong lầ̄ch sắ̄ nhữ̄ Mắ̄, Anh, Nhữ̄t Bắ̄n... Đố̄ là phát triể̄n sắ̄c mắ̄nh biể̄n vớ̄i hữ̄i quân làm trung tâm theo tấ̄ tấ̄ng cấ̄a Alfred Mahan, nhữ̄ng có đố̄u chố̄nh cho phứ̄ hầ̄p vớ̄i đố̄u kiế̄n và hoàn cấ̄nh cấ̄a Trung Quố̄c hiể̄n nay.



Tóm tắt

Trong lờch sỏ thờ giời, hờu hỏt cỏc cờng quờc khi trời đờy đờu vờn ra biờn, khiờn viờc xỏy đờng sỏc mờnh trờn biờn đỏ trờ thỏnh quy luỏt phỏt triờn cờa cỏc cờng quờc. Đờng nhờ khờng nờm ngoỏi quy luỏt đỏ, hời hỏi XVIII cờa Cờng Cờng sỏn Trung Quờc thỏng 3/2013 đỏ đờ ra chiờn lờc xỏy đờng cờng quờc hời đờng, chỏnh thờc đờa vờn đờ phỏt triờn hời đờng trờ thỏnh chiờn lờc quờc gia, nhờn mờnh viờc xỏy đờng cờng quờc biờn là sỏ lờa chờn tỏt yờu đờ bờo vờ lời ích quờc gia và thờc hiờn phỏc hờng dỏn tỏc Trung Hoa. Phờng hờng phỏt triờn này đờc đờnh vờ bờng khỏi niờm “chiờn lờc hời đờng xanh” mang hàm ý rờng lời ích quờc gia cờa Trung Quờc đỏ mờ rờng ra biờn, và trờ thỏnh cờng quờc biờn là mỏt bờc trờn con đờng đờt tời đờa vờ cờng quờc thờ giời cờa Trung Quờc. Viờc phỏt triờn sỏc mờnh biờn cờa Trung Quờc trờ nờn đờc biỏt đỏng chú ý hờn trong bời cờnh hiờn nay, khi Trung Quờc liờn tỏc cỏ nhờng đờng thỏi hung hờng, xỏm phỏm chờ quyờn và lời ích cờa cỏc nờc khỏc nhờn hiờn thờc hỏa ý đờ đờc chiờm biờn ờng.

Bỏi viỏt này tờp trung phỏn tớch nhờng đờng cờ, mỏc tiờu và nời dung cờa chiờn lờc trờ thỏnh cờng quờc biờn cờa Trung Quờc đờc đờ ra tời hời hỏi XVIII trờn cờ sỏ tham khờo tớnh quy luỏt trong viờc phỏt triờn sỏc mờnh trờn biờn cờa cỏc cờng quờc trong lờch sỏ và so sỏnh đờ tìm ra nhờng nét chung và nhờng nét đờc thờ trong nhờn thờc, tờ duy và biờn phỏp phỏt triờn trờn biờn cờa Trung Quờc so vờ phờng Tây. Bỏi viỏt cờng sỏ đỏnh giá hiờn trờng và triờn vờng phỏt triờn sỏc mờnh trờn biờn cờa Trung Quờc, tờ đỏ phỏn tớch cỏc tỏc đờng cỏ thờ cỏ đời vời hờa bờnh, ờn đờnh cờa khu vờc nời chung và đời vời Viỏt Nam nời riờng.

Vờ sao Trung Quờc theo đời mỏc tiờu trờ thỏnh cờng quờc biờn?

Cờng quờc biờn đờc hiờu là quờc gia cỏ sỏc mờnh vờt trời vờ biờn. Cỏ nhiờu cỏch khỏc nhau đờ đờnh nghờa sỏc mờnh biờn cờa mỏt quờc gia. Sỏc mờnh biờn cỏ thờ đờc đờnh nghờa là sỏc mờnh tờng hờp cờa mỏt quờc gia đờ bờo vờ lời ích biờn cờa quờc gia đỏ, đờ sỏ đờng biờn vỏo cỏc mỏc tiờu chỏnh trờ, kinh tờ và quỏn sỏ trong thời bờnh và thời chiờn, bao gờm hời quỏn, khoa hỏc biờn, công nghiờp biờn

và thấ̄ng mấ̄i biế̄n. Cấ̄ng có đấ̄nh nghắ̄a coi sắ̄c mắ̄nh biế̄n là khắ̄ nắ̄ng tham chiế̄n trên và đấ̄i biế̄n, khắ̄ nắ̄ng tiế̄n hành thấ̄ng mấ̄i bắ̄ng đấ̄ng biế̄n cùng nắ̄ng lấ̄c công nghiế̄p đấ̄ có thắ̄ phắ̄c vắ̄ cắ̄ hai mắ̄c tiế̄u trên, kẹ̄m theo đố̄ là nắ̄ng lấ̄c kắ̄ thuắ̄t đấ̄ khai thắ̄c đấ̄c các nguyê̄n liế̄u hắ̄u đắ̄ng tắ̄ biế̄n. [1](#) Theo đố̄, cấ̄ng quố̄c biế̄n là khắ̄i niế̄m rắ̄ng hắ̄n cấ̄ng quố̄c hắ̄i quầ̄n. Nổ̄i cách khắ̄c, cấ̄ng quố̄c hắ̄i quầ̄n là đấ̄u kiế̄n cắ̄n nhắ̄ng chắ̄a phắ̄i là đấ̄ đấ̄ mắ̄t quố̄c gia trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c biế̄n.

Nhà tắ̄ tắ̄ng lắ̄n vắ̄ biế̄n có ắ̄nh hắ̄ng sắ̄u sắ̄c đấ̄n chiế̄n lấ̄c phát triế̄n biế̄n cấ̄a nhiế̄u quố̄c gia là Alfred Thayer Mahan (1840-1991) ngắ̄i Mắ̄. Ông mắ̄ đấ̄ng đấ̄t phá tắ̄ duy vắ̄ sắ̄c mắ̄nh quố̄c gia khi cho rắ̄ng sắ̄c mắ̄nh trên biế̄n mắ̄i giú̄p các nắ̄c trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c chắ̄ không phắ̄i sắ̄c mắ̄nh trên đấ̄t liế̄n. Alfred Mahan chắ̄ ra sáu đấ̄u kiế̄n đấ̄ mắ̄t quố̄c gia có thắ̄ trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c biế̄n, đố̄ là: (1) Có vắ̄ trí đắ̄a lý thuắ̄n lắ̄i; (2) Có bắ̄ biế̄n có thắ̄ sắ̄ đắ̄ng đấ̄c, nhiế̄u tài nguyê̄n thiên nghiê̄n và khí hắ̄u thuắ̄n lắ̄i; (3) Có lắ̄nh thắ̄ đấ̄ rắ̄ng; (4) Có dân sắ̄ đấ̄ đắ̄ng đấ̄ tắ̄ vắ̄; (5) Có xã hắ̄i hắ̄ng ra biế̄n và thấ̄ng mấ̄i đấ̄ng biế̄n; (6) Có mắ̄t chính phắ̄ đấ̄ nắ̄ng lấ̄c đấ̄ làm chắ̄ biế̄n. [1](#) Thắ̄c tắ̄ cho thắ̄y, đấ̄ trắ̄ thành mắ̄t cấ̄ng quố̄c biế̄n không phắ̄i là mắ̄t quá̄ trín̄h đấ̄n giế̄n, đầ̄i hắ̄i phắ̄i có sắ̄ kắ̄t hắ̄p đắ̄ng đấ̄ cấ̄a nhiế̄u nhắ̄n tắ̄ cắ̄ khắ̄c quan - nhắ̄ dân sắ̄, đắ̄a lý, mắ̄i trắ̄ng quố̄c tắ̄ thuắ̄n lắ̄i và chắ̄ quan - nhắ̄ nhắ̄n thắ̄c và chính sắ̄ch đắ̄ng đấ̄ cấ̄a chính phắ̄ và ngắ̄i dân, cấ̄ng nhắ̄ tắ̄m nhắ̄n và chiế̄n lấ̄c biế̄n phắ̄ hắ̄p vắ̄i đấ̄c thù quố̄c gia và hoàn cắ̄nh cấ̄a thắ̄i đấ̄i.

Cắ̄n cắ̄ theo quan niế̄m cấ̄a Mahan, Trung Quố̄c hiế̄n nay hắ̄i tắ̄ khắ̄ đắ̄y đấ̄ các đấ̄u kiế̄n đấ̄ có thắ̄ trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c biế̄n. Tắ̄ gó̄c đấ̄ phân tắ̄ch tắ̄ng hắ̄p, viế̄c theo đầ̄i mắ̄c tiế̄u phát triế̄n thành cấ̄ng quố̄c biế̄n cấ̄a Trung Quố̄c hiế̄n nay có thắ̄ đấ̄c lý giắ̄i bắ̄ng nhắ̄ng nhắ̄n tắ̄ sau:

Theo quy lắ̄ch sắ̄, sắ̄c mắ̄nh biế̄n luôn gắ̄n liế̄n vắ̄i sắ̄ phát triế̄n cấ̄a các cấ̄ng quố̄c

Nhắ̄n lắ̄i lắ̄ch sắ̄ thắ̄ng trắ̄m cấ̄a mắ̄t lắ̄c các cấ̄ng quố̄c, gắ̄m Bắ̄ ñầ̄o Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp, Anh, Nga, Đắ̄c, Nhắ̄t và Mắ̄, có thắ̄ thắ̄y sắ̄ phát triế̄n cấ̄a hắ̄i quầ̄n là nét đắ̄c trắ̄ng tiế̄u biế̄u cho tình trắ̄ng đắ̄ng nắ̄i hoắ̄c mắ̄i nắ̄i cấ̄a mắ̄t cấ̄ng quố̄c sau khi hắ̄ đã đấ̄t đấ̄c sắ̄c mắ̄nh kinh tắ̄, chính trắ̄ và quầ̄n sắ̄ nhắ̄t đắ̄nh. Sắ̄ phát triế̄n nắ̄ng lấ̄c hắ̄i quầ̄n có thắ̄ xem nhắ̄ mắ̄t bắ̄c trong quá̄ trín̄h phát triế̄n sắ̄c mắ̄nh biế̄n cấ̄a các cấ̄ng quố̄c. Trên con đấ̄ng phát triế̄n cấ̄a mình, các cấ̄ng quố̄c nhắ̄ chung đầ̄u coi và sắ̄ đắ̄ng sắ̄c mắ̄nh hắ̄i quầ̄n nhắ̄ mắ̄t công cắ̄ quan

trường, nếu không muốn nói là thất bại, nhằm phát triển sức mạnh biển, qua đó tăng cường sự giàu có, quyền lực và ảnh hưởng của họ. Mặc dù, mục tiêu khác nhau và cách thức các công quốc sử dụng sức mạnh biển cũng không hoàn toàn giống nhau, song có thể nói tất cả đều nhằm mục đích tối cao là tăng cường sức mạnh và phạm vi ảnh hưởng đang lên của họ. Vì vậy này không chỉ đúng với các công quốc nói trên mà còn đúng với trường hợp các nước có tầm cỡ như Nhật Bản, Ý, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Chi-lê, Ác-gen-ti-na, Bra-xin, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ và Hàn Quốc ở những giai đoạn khác nhau trong lịch sử phát triển của các quốc gia này.

Các công quốc có nhu cầu và động cơ phát triển năng lực hải quân bởi vì những hạn chế về nguồn lực trong nước khiến cho việc vươn ra biển và tăng cường khả năng kiểm soát trên biển trở nên quan trọng thất bại. Phải có lực lượng hải quân mạnh mẽ để bảo vệ cho lực lượng lục quân và sau đó là không quân hùng hậu thì các công quốc đang lên mới có thể công bố sức mạnh kinh tế và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của họ ra bên ngoài. Mặt khác, phát triển và duy trì một lực lượng hải quân mạnh là rất tốn kém, do đó chỉ có những nước thực sự giàu có mới có khả năng có được sức mạnh hải quân để giành ưu thế tại các vùng biển và đời sống quan trọng. Vì lẽ đó, việc phát triển và sử dụng sức mạnh biển luôn gắn liền với sự đi lên của các công quốc.

Lịch sử phát triển của các quốc gia ven biển Tây Dương cho thấy trật tự giữa các quốc gia được định đoạt trên một biển và nhiều bước ngoặt lịch sử đã được xác lập thông qua những cuộc hải chiến. Cho đến trước khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, sự thống trị của các công quốc biển thông qua liên minh với kết quả của các cuộc hải chiến. Những sau sức mạnh hải quân và các cuộc hải chiến là sự thúc đẩy mạnh mẽ các tham vọng thế giới mới, thậm chí còn có thể nói rằng thế giới mới là đi tìm tị nạn quan trọng nhất của các lực lượng hải quân và sự tồn tại của hải quân chỉ chính đáng khi nó bảo vệ được những lợi ích thế giới mới từng xé rách. Sự phát triển của các ngành kinh tế biển, đặc biệt là vận tải biển, đến một mức độ nhất định sẽ cần sự hỗ trợ của hải quân trước các nguy cơ trên biển, mà chủ yếu là sự tồn tại công của các lực lượng bên ngoài. Ngược lại, kinh tế biển cũng là chủ đề vận động chính về nguồn lực, đặc biệt là tài chính, để duy trì lực lượng hải quân. Tính gần bó hữu cơ giữa kinh tế và hải quân là nền tảng quan trọng cho bất kỳ một chiến lược biển hiệu quả nào.

Đặc biệt, trong thời đại ngày nay khi các thế trường trên toàn cầu cùng với thế giới mới và hợp tác quốc tế ngày càng phát triển, biển và đời sống trở thành con đường tối ưu nhất để qua đó các nước tương tác với nhau. Thông qua con đường biển và đời sống, những nước muốn xác lập vị thế và ảnh hưởng của mình sẽ có thể công bố vai trò đang lên ở các thế trường toàn cầu và trong việc phát triển

các nguôn lực tự nhiên. Nhờ vậy, từ góc nhìn lịch sử, Trung Quốc theo đuổi mục tiêu công quốc sức mạnh biến và trở thành công quốc bị biến là do Trung Quốc là một công quốc đang trỗi dậy, đã đạt được sức mạnh kinh tế nhất định và đang mở cửa địa phương công quốc thế giới.

Tư duy và nhận thức về biến của Trung Quốc đã có những chuyển biến căn bản, làm cơ sở để phát triển “chiến lược hời dồng xanh”

Trung Quốc chủ trương hời hóa canh nông với từ công truy cập thông “dồng nông vi biến”, “trồng nông kinh thông” và “trồng lực kinh hời” tồn tại trong lịch sử Trung Quốc có đời kéo dài hàng nghìn năm, tiếp đời lợi biến chủ biến chính sách “hời công” của triều Minh và “bi quan địa công” của triều Thanh. Mỗi đời năm 1425, Trữnh Hòa

[\[2\]](#)

(được xem là nhà hàng hời và đời của Trung Quốc) từng nói với vua Minh Nhân Tông rằng:

“Mụcn quốc gia phú công thì không thể không quan tâm đời biến”. “Tiền tài đời từ biến và hiêm nguy công đời từ biến”. “Mặt khi quân vồng nước khác năm lỵ Nam dồng, thì Hoa hời sự nguy mặt”.

Những quan niệm về hời quy và hời dồng đó của Trữnh Hòa không được Minh Nhân Tông tiếp thu, công không nhận được sự coi trọng của các vồng triều nhà Minh - Thanh sau này, biến các vồng triều vón quá coi trọng lực địa nên chủa nhận thức được những lợi ích to lớn từ biến đem lại.

Sang đời thế kỷ XIX, những thất bại liên tiếp của Trung Quốc trong chiến tranh với các công quốc thế dân phương Tây đã có tác động nâng cao nhận thức của người Trung Quốc về những nguy cơ và cơ những lợi ích từ biến, từ đó địa đời sự thay đời trong quan niệm biến truy cập thông và định hình quan niệm biến căn hiêm đời và hiêm đời của Trung Quốc với những bước đời chủnh và phát triển qua các giai đời cho đời ngày nay.

Tôn Trung Sơn là người đời tiên địa ra một hệ thông từ công biến đời thù và hoàn chủnh cho Trung Quốc với năm đời dung chính: *Mặt là*, “dồng hời vi biến” - coi hời dồng là gốc cho sự hời thông hoức suy vong của mặt dân tộc;

[\[3\]](#)

Hai là

, hời quy là mặt biến phần của thành quan trọng của chủ quy quốc gia;

[\[4\]](#)

Ba là

, tậ̄ tậ̄ng “hữ̄i phò̄ng” - bao gồ̄m chậ̄ trậ̄ng xâ̄y dậ̄ng hậ̄m đố̄i hữ̄i quâ̄n lậ̄n mậ̄nh và quâ̄n cậ̄ng đố̄ bắ̄o vậ̄ hữ̄i quyế̄n Trung Quố̄c;

[\[5\]](#)

Bắ̄n là

, tậ̄ tậ̄ng “hữ̄i quâ̄n” - xâ̄y dậ̄ng lậ̄c lậ̄ng hữ̄i quâ̄n lậ̄n mậ̄nh là nhiệ̄m vậ̄ hàng đầ̄u cấ̄a quố̄c phò̄ng và là sá̄ch lậ̄c quan trậ̄ng đố̄ bắ̄o vậ̄ hữ̄i quyế̄n Trung Quố̄c;

[\[6\]](#)

Nậ̄m là

, “đố̄ hữ̄i hậ̄ng quố̄c” - coi quyế̄n quố̄n lý, khai thá̄c và sậ̄ dậ̄ng biế̄n là nậ̄i dung cấ̄a chiế̄n lậ̄c phát triể̄n đầ̄t nậ̄c, coi việ̄c quy hoặ̄ch cậ̄ng biế̄n là mậ̄u chậ̄t đầ̄u phát triể̄n ngành công thậ̄ng nghiệ̄p biế̄n, và phát triể̄n ngành vậ̄n tậ̄i biế̄n, nhậ̄t là vậ̄n tậ̄i việ̄n đầ̄ng, là biế̄n phá̄p thúc đẩ̄y phát triể̄n kinh tậ̄ đầ̄t nậ̄c.

[\[7\]](#)

Trung Quố̄c đầ̄u thậ̄i Mao Trậ̄ch ã̄ng phậ̄i tậ̄p trung giậ̄i quyế̄t nhiệ̄u vậ̄n đầ̄ cậ̄p bá̄ch trong nậ̄c nhậ̄ tậ̄ chậ̄c cách mậ̄ng giậ̄nh chí̄nh quyế̄n, chậ̄nh đầ̄n ã̄ng Cậ̄ng sậ̄n, xâ̄y dậ̄ng kinh tậ̄.... nên quan niệ̄m biế̄n không có gì mậ̄i so vậ̄i trậ̄ng. Chí̄nh quyế̄n cấ̄a Mao Trậ̄ch ã̄ng chậ̄ quan tâm và coi trậ̄ng xâ̄y dậ̄ng hữ̄i quâ̄n nhậ̄m mậ̄c đấ̄ch tậ̄ng cậ̄ng phò̄ng ngậ̄ cho đầ̄t liệ̄n, bắ̄i hậ̄ cho rậ̄ng hữ̄i quâ̄n giai đố̄n này còn yậ̄u kếm, không đầ̄ sậ̄c vậ̄n ra giậ̄i phó̄ng đầ̄o ã̄ai Loan.

Bắ̄c sang củ̄a nhậ̄ng nậ̄m 1970 đầ̄u nhậ̄ng nậ̄m 1980, cùng vậ̄i quá̄ trình cậ̄i cách mậ̄ cấ̄a do chí̄nh quyế̄n ã̄ng Tiậ̄u Bìn̄h tiệ̄n hàn̄h, chiế̄n lậ̄c biế̄n nói chung và các biế̄n phá̄p đầ̄u tran̄h chí̄nh trậ̄ liệ̄n quan đầ̄n biế̄n đầ̄c chú̄ trậ̄ng. Quan niệ̄m vậ̄ biế̄n cấ̄a ã̄ng Tiậ̄u Bìn̄h gồ̄m ba nậ̄i dung cậ̄ bắ̄n: (i) Tậ̄ tậ̄ng chiế̄n lậ̄c trong phò̄ng vậ̄ biế̄n là “phò̄ng ngậ̄ biế̄n gậ̄n”; (ii) “Tinh gậ̄n” và “hậ̄u đầ̄ng” là phậ̄ng chậ̄m xâ̄y dậ̄ng hữ̄i quâ̄n; (iii) “Gá̄c tran̄h chậ̄p chậ̄ quyế̄n, cùng khai thá̄c” là chậ̄ trậ̄ng xậ̄ lý các vậ̄n đầ̄ tran̄h chậ̄p trên biế̄n.

[\[8\]](#)

Ắ̄ng chú̄ ý, nậ̄i dung thậ̄ ba vậ̄n là mậ̄t nậ̄i dung quan trậ̄ng trong quan niệ̄m biế̄n cấ̄a Trung Quố̄c hiệ̄n nay.

Chiế̄n tran̄h lậ̄nh kậ̄t thúc đầ̄ đầ̄a đầ̄n nhậ̄ng chuyế̄n biế̄n lậ̄n trong môi trậ̄ng an ninh quố̄c tậ̄, tá̄c đẩ̄ng tậ̄i tậ̄ duy an ninh cấ̄a hậ̄u hậ̄t các quố̄c gia. Trong thậ̄i kậ̄ hậ̄u Chiế̄n tran̄h lậ̄nh, hai mậ̄c tiệ̄u an ninh và phát triể̄n có xu hậ̄ng gậ̄n kậ̄t chậ̄t chậ̄ hậ̄n, mang tậ̄ng tậ̄p và toàn diệ̄n hậ̄n trong tậ̄ duy chiế̄n lậ̄c cấ̄a các quố̄c gia. Sậ̄c mậ̄nh quố̄c gia cậ̄ng đầ̄c nhậ̄n mậ̄t cách đa chiậ̄u, đa diệ̄n hậ̄n. Trong bắ̄i cậ̄nh đố̄, quan niệ̄m vậ̄ sậ̄c mậ̄nh biế̄n và an ninh biế̄n cậ̄ng đầ̄c các nậ̄c phát triể̄n cho phù̄ hậ̄p vậ̄i mậ̄c tiệ̄u và lậ̄i í̄ch cấ̄a quố̄c gia hậ̄ trong môi trậ̄ng quố̄c tậ̄

mời.

Chiến lược “Hội đồng xanh” của Trung Quốc chính là sự thay hiện quan niệm mới của Trung Quốc về biển thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh, được xây dựng và điều chỉnh qua các thời kỳ Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào và hiện nay là Tập Cận Bình cho phù hợp với tình hình quốc tế và trong nước của Trung Quốc trong từng giai đoạn. Giang Trạch Dân là người đầu tiên trong các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc đưa ra tư tưởng mới gần khái niệm biển với quan niệm về an ninh toàn diện, theo đó an ninh biển không chỉ đơn thuần là an ninh chính trị biển và an ninh quân sự biển, mà còn bao hàm an ninh kinh tế biển, an ninh khoa học biển và an ninh môi trường biển, trong đó an ninh kinh tế biển giữ vị trí hết sức quan trọng và an ninh từng hợp. Chính quyền Giang nhận mạnh sự cần thiết phải có chiến lược khai thác biển và bảo vệ an ninh biển trong môi trường an ninh quốc tế mới được đề xuất xu thế đa dạng hóa nhân tố an ninh, đa nguyên hóa lợi ích an ninh, đa phương hóa quan hệ an ninh và quốc tế hóa vấn đề an ninh, trong đó Trung Quốc có những lợi ích an ninh to lớn về biển, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ đến về biển. [9]

Thời kỳ Hồ Cẩm Đào, quan niệm biển của Trung Quốc đã phát triển thêm một bước với bốn nội dung tư tưởng chiến lược quan trọng gồm: (i) phòng ngừa biển xa, (ii) hội đồng hài hòa, (iii) xây dựng hội quân lớn mạnh và (iv) xây dựng công quốc biển. Đáng chú ý là các bốn nội dung này đều thay hiện nhu cầu, khả năng, tầm nhìn và tham vọng của một nước Trung Quốc đã lớn mạnh khác trước. Sách trắng quốc phòng của Trung Quốc năm 2010 có đoạn viết: “ Sự phát triển của lợi ích quốc gia đã đặt ra yêu cầu mới càng cao hơn đối với việc xây dựng năng lực trên biển. Bám sát chiến lược, tìm tòi con đường chiến lược, nhanh chóng chuyển đổi mô hình năng lực chiến đấu, thực hiện huấn luyện về biển gần chuyển sang biển xa, trở thành nhiệm vụ trọng tâm của các đơn vị hải quân”. Trong buổi công tác thị sát bộ đội hải quân ngày 9/4/2008, Hồ Cẩm Đào nói: “Hải quân trong khi đi tìm mới phát triển vừa tốc vừa nhanh, nỗ lực phấn đấu để xây dựng và thực hiện hội quân nhân dân lớn mạnh nhằm thích ứng với yêu cầu sự mạnh mẽ lịch sử quân đội Trung Quốc trong thế kỷ mới, giai đoạn mới”.

[10]

Quốc gia, xây dựng công quốc biển là chiến lược biển hoàn toàn mới trong lịch sử Trung Quốc, lớn đầu tiên được đưa vào Báo cáo chính trị tại hội nghị 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chiến lược này đã vạch ra mục tiêu phát triển hội đồng của Trung Quốc cho các thế hệ lãnh đạo tiếp theo mà Tập Cận Bình hiện nay đang nỗ lực hướng tới. Báo cáo chính trị chỉ rõ: “Cần nâng cao năng lực khai thác tài nguyên biển, kiên quyết bảo vệ quyền lợi biển quốc gia, xây dựng công quốc biển”.

[11]

Trong buổi họp tập lần thứ 8 của Bộ chính trị Trung Quốc về chủ đề xây dựng công quốc biên, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhấn mạnh việc xây dựng công quốc biên có ý nghĩa trọng đại với việc thúc đẩy kinh tế phát triển lành mạnh, bảo vệ chủ quyền, an ninh và lợi ích phát triển, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội toàn diện và giàu có, thực hiện công cuộc phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa. Qua nhiều năm phát triển, sự nghiệp biên của Trung Quốc đã bước vào thời kỳ phát triển tốt nhất trong lịch sử. Trong quá trình tập trung phát triển sự nghiệp xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc, Trung Quốc cần phải coi trọng cả hai đời sống trong nước và quốc tế, kiên trì coi trọng trên cạn và trên biển, kiên trì đi theo con đường phát triển dựa vào biển để làm giàu mạnh đất nước trong đó con người và biển cả hài hòa với nhau. [12] Có thể thấy, trở thành công quốc biên theo nghĩa rộng, không chỉ bó hẹp ở công quốc hải quân, đã trở thành mục tiêu chiến lược trên con đường mở cửa và không ngừng với thế công quốc của Trung Quốc. Chiến lược này dựa trên cơ sở khá vững chắc là những tế bào và quan niệm về biên của Trung Quốc được kế thừa và đi sâu chôn sâu qua các thời kỳ trong lịch sử lâu đời của Trung Quốc.

Lợi ích là nhân tố then chốt thúc đẩy Trung Quốc theo đuổi mục tiêu xây dựng công quốc biên

Những lợi ích mà Trung Quốc thu được thông qua việc phát triển sự mạnh mẽ biên có thể chia thành ba nhóm cơ bản: lợi ích chiến lược (an ninh), lợi ích kinh tế (phát triển) và lợi ích trong việc nâng cao vai trò quốc tế (ảnh hưởng), trong đó các lợi ích có sự đan xen và tác động qua lại lẫn nhau.

Lợi ích chiến lược bao gồm việc bảo vệ chủ quyền và quyền chủ quyền ở biển Hoa Đông và biển Đông và nâng cao khả năng thu hồi Đài Loan về lâu dài, phòng ngừa sự can thiệp của Mỹ vào mặt cuộc xung đột có thể xảy ra với Đài Loan trong tương lai, tiến tới đẩy dãn Mỹ ra xa. Trên thực tế, đây là chiến lược phòng ngừa chủ động biên gần.

Lợi ích kinh tế bao gồm:

- i) Bảo vệ và phát triển các trung tâm kinh tế nằm dọc bờ biển như Quảng Châu,

Thống Hải và vùng duyên hải Trung Quốc. Trên 40% dân số Trung Quốc sống ở các vùng duyên hải, và sản xuất tới 60% tổng sản phẩm quốc nội (GDP);

ii) Báo vẽ công nghiệp biển và không gian trên biển, kiểm soát và mở rộng phạm vi kiểm soát đối với các tuyến hàng hải huyết mạch. Lợi ích này ngày càng trở nên quan trọng vì Trung Quốc có đội tàu thương mại lớn nhất thế giới, đang sử dụng các tuyến hàng hải quan trọng trong khu vực để kết nối Trung Quốc với thế giới. Trung Quốc đang ngày càng phụ thuộc vào nguồn dầu nhập khẩu để vận hành nền kinh tế, vì vậy Trung Quốc đã mua nhiều công ty và tập đoàn dầu khí ở nước ngoài và tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở vận chuyển trên các tuyến hàng hải và qua các eo biển, nhất là tuyến tiếp dầu tại Trung Đông và tuyến vận tải qua eo biển Malacca. Trong những năm gần đây, hải quân viễn dương của Trung Quốc tăng cường thực hiện báo hải hàng hải và tập trận nhằm phục vụ mục đích này, thực chất là một bước tiến trong chiến lược “phòng ngõ biển xa”.

iii) Thực thi hiệu quả quy định chế độ quy định của Trung Quốc, báo vẽ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa mở rộng của Trung Quốc khi báo các nước láng giềng đánh cắp tài nguyên và đẩy mạnh khai thác tài nguyên biển vì vùng thềm lục địa mở rộng, đặc quyền kinh tế và các đảo mà Trung Quốc có tranh chấp chế độ đặc biệt cho là có chủ quyền tài nguyên dầu và khí. Các khoáng chất quan trọng cho phát triển kinh tế Trung Quốc và cho một số ngành kỹ thuật then chốt cũng có thể khai thác ngoài biển. Hàm lượng kinh tế biển trong tổng thể nền kinh tế Trung Quốc đang ngày càng gia tăng.

Lợi ích kinh tế bao gồm tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực như cầu đường, cầu biển, tham gia ngày càng nhiều vào xử lý các vấn đề toàn cầu hay xuyên quốc gia như biến đổi khí hậu, công nghiệp và công nghệ có vị trí trên biển,... qua đó nâng cao vai trò, vị thế và ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc. Về ảnh hưởng, Trung Quốc muốn cạnh tranh với ba đội thế hàng hải tiềm tàng là Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ, nhất là Ấn Độ vì đã sử dụng các tuyến hàng hải quan trọng của Trung Quốc đi qua Ấn Độ Dương, trong khi Ấn Độ có một lực lượng hải quân rất mạnh, lại đang gia tăng hợp tác với Nhật và Mỹ. Trung Quốc lo ngại Ấn Độ muốn kiểm soát Ấn Độ Dương.

Chiến lược phát triển sức mạnh biển của Trung Quốc hiện nay

M c tiêu chi l c bi c Trung Qu th i k tr c 1985 ch đ n thu n là phòng v b bi n. Sau n m 1985, m c tiêu này đ c phát tri n thành phòng v bi n g n và t gi a nh ng n m 2000 cho đ n nay là ho t đ ng bi n xa. S đ i u ch nh m c tiêu chi l c bi n nh v y g n li n v i s m r ng c a n i h m quan ni m v h i d ng c a Trung Qu , t ch coi h i d ng ch là vùng bi n g n b , vùng ti p giáp và đ c quy n kinh t , sau đó nh n m nh kh n ng đi ra vùng bi n qu c t và phát tri n tài nguyên đ i d ng, đ n hi n nay là m r ng sang quy n cho tàu bè quân s t do đi l i trên bi n, khai thác tài nguyên bi n, b o v các tuy n hàng h i quan tr ng trong tr ng h p chi n tranh và c n tr kh n ng ho t đ ng t do c a h i quân các n c đ i th .

Tr c cách hành x c a Trung Qu g n đây nh m hi n th c hóa đ ng l i b o do Trung Qu t ý v ra không đ a trên m t c s nào đ đ c chi m bi n ô ng, có nhi u ý ki n cho r ng ho t đ ng bi n xa ã ngoài kh i theo cách nhìn c a Trung Qu không gi i h n trong ph m vi không gian đ a lý nào mà g n li n v i vi c tri n khai m c tiêu chi l c c a Trung Qu , và m c tiêu chi l c c a Trung Qu s ngày càng l n h n, t ng thích v i m c đ tr i d y và tham v ng bá ch c a n c này. Theo đó, khi môi tr ng qu c t thay đ i và Trung Qu m nh lên thì ph m vi ho t đ ng c a h i quân Trung Qu s không ch ã vùng bi n thu c ch quy n c a Trung Qu mà ã b t k ph m vi vùng bi n nào mà Trung Qu mu n khai thác, ki m soát và trong ph m vi mà đ i th có th s d ng đ t n công Trung Qu .

Trung Qu b t đ u nói v s c m nh bi n t kho ng gi a nh ng n m 90, tuy nhiên lúc đó Trung Qu ch y u đi theo quan đi m c a Alfred Mahan. n đ u n m 2000, ng i Trung Qu m i b t đ u tìm cách áp d ng quan đi m c a Mahan vào đ c thù c a Trung Qu và đ a ra nh ng khái ni m c a riêng h . M t bài báo n m 2002 đ nh ngh a s c m nh bi n là kh n ng m t qu c gia qu n lý, ki m soát và b o v lãnh h i c a mình, bao g m vùng n i th y, vùng ti p giáp và vùng đ c quy n kinh t . H c gi Da Wei (), Vi n Nghi n c u các v n đ đ ng đ i (CICIR) thu c B An ninh Trung Qu đ nh ngh a s c m nh bi n g m s c m nh quân s , s c m nh kinh t và s c m nh khoa h c công ngh . H c vi n qu c phòng Trung Qu thì cho r ng vai trò c a các l c l ng phi quân s đ ng có vai trò ngày càng quan tr ng trong vi c phát tri n s c m nh trên bi n c a Trung Qu . Theo H c vi n Qu c phòng Trung Qu , s c m nh quân s ch th c s tr thành s c m nh bi n khi đ c s d ng k t h p v i các gi i pháp chính tr , kinh t và ngo i giao.

[\[13\]](#)

M t s h c gi cho r ng Trung Qu c n có t duy riêng v s c m nh bi n, phù h p v i hoàn c nh c a Trung Qu , không đ a vào h c thuy t c a Alfred Mahan. H c gi Trung qu c Zhang Shiping () cho r ng Trung Qu c n thay đ i

quan đợm vợ sợc mợnh biñ. Sợc mợnh này không thợ chợ gợm hợi quân mà phợi là sợc mợnh tợng hợp cợa nợm lợc lợng sau: (1) các tàu hợi quân, bao gợm cợ tàu sân bay; (2) các tàu dân sợ; (3) tàu cá; (4) tàu thợm dò khai thác tài nguyên biñ; (5) các lợc lợng chợp pháp khác trên biñ. Nhợ vợy, sợc mợnh biñ không chợ bao gợm khợ nợng đánh bợi đợch thợ trên biñ mà còn là khợ nợng bợo vợ và khai thác nguợn lợi khác tợ biñ. Zhang cho rợng mợt trong nhợng nhiợm vợ cợn bợn cợa hợi quân phợi là “bợo vợ các tài nguyên thiên nhiên cợa quợc gia không bợ lợy trợm hoợc hợy hoợi”.

[14]

Giáo sợ Ye Zicheng (叶志承) cợa ợi hợc Bợc Kinh cho rợng sợc mợnh biñ là tợng hợp khợ nợng nghiên cợu, phát triñ, sợ đợng, kiợm soát và phát huy ợnh hợng cợa Trung Quợc trên biñ. Còn Giáo sợ Lu Rude (鲁德) cợa ợi hợc ợi Liên đợnh nghợa

S

ợc mợnh biñ cợa Trung Quợc bao gợm: sợc mợnh tợng hợp quợc gia và chíñ lợc biñ quợc gia, nhợn thợc và quan niợm vợ biñ cợa quợc gia, hợ thợng giáo đợc toàn đợn vợ biñ, đợi ngợ kợ sợ giàu kinh nghiợm vợ biñ, hợ thợng kợ thuợt và thiợt bợ biñ quợc gia, lợc lợng hợi quân mợnh, lợc lợng tàu thợng mợi, tàu cá, tàu nghiên cợu khoa hợc biñ, luợt biñ, và đợi ngợ chợp pháp trên biñ mợnh.

[15]

Qua đây có thợ thợy quan niợm vợ sợc mợnh biñ cợa Trung Quợc vợn đợng trong quá trình phát triñ vợi nhiợu trợng phái khác nhau và thiên vợ sợc mợnh tợng hợp chợ không chợ bao gợm sợc mợnh quân sợ trên biñ. Tuy nhiên, các trợng phái đợu chú trợng vai trò cợa sợc mợnh hợi quân nhợ mợt thành tợ quan trợng cợa sợc mợnh biñ tợng hợp quợc gia.

Trong xây đợng chíñ lợc biñ cợa Trung Quợc hiñ nay, có hai trợng phái tợ duy nợi lên. *Trợng phái thợ nhợt* cho rợng hợi quân là then chợt trong chíñ lợc biñ. Tuy thợa nhợn Trung Quợc vợn cợn sợc mợnh biñ toàn đợn song trợng phái này nhợn mợnh hợi quân là lợc lợng nợng cợt và then chợt trong viợc đợa Trung Quợc thành mợt cợng quợc vợ biñ. Chợ có mợt lợc lợng lợc quân và hợi quân mợnh mợi bợo đợm Trung Quợc đợt mợc tiêu trợ thành mợt “nợc mợnh, toàn vợn lãnh thợ và tợng đợi phát triñ”.

Trợng phái thợ hai cho

rợng chíñ lợc biñ cợn toàn đợn, mợc dù vợn thợa nhợn hợi quân là nhân tợ rợt quan trợng. Trợng phái này cho rợng vợn đợ an ninh biñ đã trợ nên rợt phợc tợp, vì vợy mợt chíñ lợc phòng vợ biñ tợt cợn phợi có sợ phợi hợp liên ngành

A

n ninh nợi bợ, Truyợn thông, Thuợ, Hợi quan, Ngợ chính, Bợo vợ môi trợng, và Y tợ. Trợng phái quan đợm này đợa trên nhợn thợc cho rợng lợi ích biñ cợa Trung

Quợc không chợ bó hợp trong lợnh vợc quân sợ mà còn bao hàm lợi ích chính trợ, ngoợi giao, kinh tợ, môi trợợng và thông tin. Vì vợy, đợ bợo vợ các lợi ích này cợn đợa vào nhiợu công cợ và biñ pháp.

Giợi hợc giợ Trung Quợc thì cho rợng, chíñ lợc biñ cợa Trung Quợc cợn xợ lý đợợc ba vợn đợ cợt yợu vợi mợc tiêu cuợi cùng đợt ra là khợ nợng ợnh hợợng. *Mợt là* , sợ
dợng hợp lý và hiợu quợ các nguợn tài nguyên hợi dợợng đợ trợ thành *cợợng quợc kinh tợ biñ*

Hai là
, khợng chợ, quợn lý, phân phợi hiợu quợ đợi vợi tợng vùng biñ, trợ thành *thợ lợc có sợc mợnh trên biñ*
mang tính khu vợc.

Ba là,
có thợc lợc ngoợi giao trong các vợn đợ hợi dợợng, có *nợng lợc ợnh hợợng lợn tợi các vợn đợ hợi dợợng*
cợa khu vợc và thợ giợi.

[\[16\]](#)

Có ba trợợng pháit tợ duy vợ vai trò cợa luợt pháp và hợp tác quợc tợ trong viợc bợo vợ lợi ích biñ cợa Trung Quợc cùng song song tợn tợi, đó là (1) nhợng ngợợi kêu gợi viợc Trung Quợc thợc thi sợc mợnh trên biñ thông qua nợi luợt và luợt pháp quợc tợ; (2) nhợng ngợợi kêu gợi tợng cợợng hợp tác quợc tợ và hợp tác song phợợng, đa phợợng vợi các cợ chợ an ninh khu vợc, và Liên Hợp Quợc; (3) nhợng ngợợi cho rợng chợ có sợ dợng sợc mợnh quân sợ mợi bợo vợ đợợc lợi ích cợa Trung Quợc, và vì vợy Trung Quợc cợn sợn sàng “đi mợt mình”. Nhợng điợn biñ hiợn nay cho thợy trợợng pháit thợ nhợt và thợ ba đang thợng thợ hợn so vợi trợợng pháit thợ hai.

Trong báo cáo chính trợ đợợc Tợng Bí thợ Hợ Cợm ợào đợc tợi phiên bợ mợc cợa ợợi hợi XVIII, điợn ra ngày 14/11/2012 tợi Bợc Kinh đã đợ cợp;
“

Trung Quợc cợn đợ cao khợ nợng khai thác tài nguyên hợi dợợng, phát triñ kinh tợ hợi dợợng, bợo hợ môi trợợng sinh thái hợi dợợng, kiên quyợt bợo vợ lợi ích hợi dợợng quợc gia, đợ kiñ thiợt Trung Quợc trợ thành mợt cợợng quợc hợi dợợng”

[\[17\]](#)

Theo đó, chíñ lợc phát triñ sợc mợnh biñ cợa Trung Quợc hiợn nay đang đợợc triñ khai trên ba khía cợnh chính, bao gợm: (1) Xây dợng nợng lợc trên biñ mợt

cách toàn di n, bao g m s c m nh kinh t , quân s , ngo i giao, khoa h c công ngh và v n hóa; (2) M r ng n ng l c ho t đ ng c a h i quân Trung Qu t ng ng v i các l i ích v kinh t và an ninh c a Trung Qu ; (3) Chi n l c bi n s toàn di n, trong đó vai trò c a H i quân s r t l n và quan tr ng, song không ph i là l c l ng duy nh t, mà bên c nh đó s có l c l ng ch p pháp khác và h p tác qu c t .

áng chú ý, trong quá trình xây d ng Chi n l c bi n hi n nay, H i quân Trung Qu mu n thúc đ y v trí trung tâm c a mình b ng cách ch ng minh vai trò c a l c l ng này trong vi c b o đ m cho s t ng tr ng kinh t c a Trung Qu . Các l p lu n H i quân Trung Qu th ng s d ng đ bi n minh cho vai trò c a mình là: (1) là l c l ng ch đ o b o v các ngu n tài nguyên bi n c a Trung Qu ; (2) là l c l ng b o v khu v c ven bi n duyên h i c a Trung Qu và các tuy n hàng h i huy t m ch đ i v i kinh t vùng duyên h i; (3) phát tri n m t l c l ng h i quân m nh s góp ph n kích thích phát tri n kinh t n i đ a; (4) là l c l ng th c thi các nhi m v quan tr ng khác trong th i bình.

Chi n l c phát tri n s c m nh bi n c a Trung Qu hi n nay đang đ c tri n khai trên nhi u l nh v c nh m t ng c ng s c m nh t ng h p trên bi n h ng t i xác l p v th c ng qu c bi n.

phát tri n n ng l c h i quân , Trung Qu đang nhanh chóng m r ng l c l ng tàu và k t c u l c l ng ch ng t Trung Qu đang chuy n d n t phòng ng sang ch ng ti p c n và c t n công, t bi n g n sang bi n xa. Trung Qu đang s h u 79 tàu chi n m t n c lo i l n các khu tr c h m Luyang II & III, tàu h t ng Jiangkai I & II, [\[18\]](#) kho ng 60 tàu ng m, h n 50 tàu đ b đ ng bi n các lo i, cùng v i kho ng 85 tàu nh t n công có trang b tên l a. T tháng 9 n m 2012, Trung Qu đã đ a t u sân bay Liêu Ninh vào ho t đ ng. Tuy nhiên, theo đánh giá c a M , h m tàu sân bay này khó có kh n ng tác chi n tr c n m 2015 và hi n ch a t o ra s c m nh r n đe ho c ng n ch n ti p c n đ ng bi n đ i v i M và các đ i th . [\[19\]](#) Trung Qu hi n đang đóng tàu sân bay th hai, l n h n nhi u so v i tàu Liêu Ninh.

[\[20\]](#) Trong s 60 tàu ng m c a h i quân Trung Qu , có 3 tàu ng m h t nhân mang tên l a đ n đ o thu c l p Thanh (Type 094), 2 tàu ng m t n công h t nhân l p Th ng (Type 093). Trong s 12 tàu ng m l p Kilo Trung Qu mua c a Nga trong nh ng n m 1990 và 2000, có 8 tàu đ c trang b các tên l a hành trình đ i h i SS-N-27 ASCM. Ngoài ra, còn có 13 tàu ng m l p T ng (Type 039), và 8 tàu l p Nguyên (Type 039 A). Trung Qu d đ nh s đóng thêm 20 tàu l p Nguyên m i, 5 chi c thu c l p Thanh, 4 chi c thu c l p Th ng. M i đây nh t, Trung Qu đã b t đ u

đưa vào số dòng tàu ngầm hời nhân lớp Tấn (JIN class) có độ ồn rất thấp.

[\[21\]](#)

Tàu sân bay và tàu ngầm tấn công hời nhân chiến lược là các vũ khí tấn công được thiết kế để hoạt động dài ngày xa bờ. Bên cạnh việc phát triển lực lượng tàu mặt nước, tàu ngầm, tàu sân bay, không quân của hời quân nhằm nâng cao năng lực tác chiến xa bờ, Trung Quốc còn phát triển hệ thống tên lửa đạn đạo công tiếp cận nhằm đẩy lực lượng của các nước đối nghịch ra xa bờ biên Trung Quốc, điển hình là tên lửa công Phong 21D (tầm bắn 1500 dặm) có khả năng “vượt” tới đảo Guam.

Trong công nghệ lực phối kết hợp giữa các lực lượng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trên biển, Trung Quốc đang triển khai chiến lược kết hợp chiểu ngang giữa các lực lượng dân sự, chấp pháp, bán quân sự và quân sự trong chiến lược mà phương Tây gọi là “cái bộp”, theo đó lực lượng ngũ dân là tiền tuyến, hời giám và ngũ chính là trung tuyến và hời quân là ngoại tuyến cùng hỗ trợ bảo vệ lợi ích biên của Trung quốc ở Biển Đông. Khúc phục nhằm để “quân hời vô phèng” của các lực lượng chấp pháp trên biển, Trung quốc đã hợp nhất các lực lượng này vào số quân lý và chỉ huy thống nhất của Cục Hời Động Trung Quốc, lên đầu tiên lực lượng chấp pháp của 4 tỉnh duyên hời tiền hành tuần tra chung ở Biển Đông,

[\[22\]](#)

lên đầu tiên diển tập kết hợp giữa hời quân, hời giám, ngũ chính ở Biển Hoa Đông.

[\[23\]](#)

Trong thời, Trung Quốc công đẩy mạnh kết hợp chiểu dọc giữa các đơn vị trong cùng một lực lượng như diển tập kết hợp giữa 3 hóm đối Bắc Hời, Đông Hời và Nam Hời tại Biển Đông.

[\[24\]](#)

Trong thời hời và tấn kém cho các hóm tàu sân bay, tàu nời của các đời thế mặt khi xung đột nổ ra, Trung Quốc đang gia tăng các loại tên lửa đạn đạo, tàu ngầm tấn công giếm âm, các máy bay ném bom tiên tiến thế hời thế 4 thế 5, và tấn công an ninh mạng.

[\[25\]](#)

Ở vớ xa, Trung Quốc đang thực hiện mục tiêu đa cấu trúc hóa nên tăng công cho lực lượng hời quân, xây dựng các loại cấu tác chiến theo các hướng tác chiến cận bờ và xa bờ

[\[26\]](#)

, thế đó tăng độ khả năng kiểm soát thế chuội đảo thế nhất ra chuội đảo thế 2, vùng eo biển Malacca, và cả bờ tây Thái Bình Động.

[\[27\]](#)

Về xây dựng cận cả bên trong và bên ngoài, Trung Quốc đầu thế xây dựng Tam Á, có triển vọng trở thành cận cả hời quân lên nhất của Trung Quốc, làm bờ để cho nhieu thế ngầm tấn công hời nhân và ít nhất hai tàu sân bay trong thế ng lai. Tuy

nhiên, cho tợi nay Trung Quợc vờn chợa có cợn cợ hợi quân nào ợ nợợc ngoài, mợc dù tợ nợm 2004 mợt sợ hợc giợ phợợng Tây cho rợng Trung Quợc đợng lên kợ hoợch cho mợi “chợi ngợc trai” các cợn cợ đợc theo ợn đợ Dợợng sang Trung ợợng, và có nhiợu thông tin cho thợy Trung Quợc đợng đợy mợnh đợu tợ nâng cợp mợt sợ cợng nợợc sâu ợ Sri-lan-ca, hoợc thợm chí cợn cợ quân sợ ợ Pa-k

[\[28\]](#)

i
-xtan và ợ Vợnh Eden đợ hợ trợ hoợt đợng chợng cợợp biợn Xô-ma-li. Gợn đây có hợc giợ Trung Quợc đã kêu gợi Trung Quợc thiợt lợp mợng lợi 18 cợn cợ quân sợ ợ nợợc ngoài.

Vợ hợp tác quợc tợ, Trung Quợc chợa tham gia nhiợu hoợt đợng hợp tác quân sợ quợc tợ, nhợt là các hoợt đợng diợn tợp quân sợ vợi các nợợc lợn khác do nợng lợc còn hợn chợ, chợ có thợ hoợt đợng gợn bợ và lo ngợi các đợm yợu cợa mình bợ phát hiợn. Trung Quợc chợ yợu tham gia tợp trợn vợi Nga. Nợm 2013, lợn đợu tiên Trung - Nga tợp trợn trong vùng biợn Nhợt Bợn vợi quy mô lợn nhợt tợ trợợc tợi nay. Ngoài ra, hợi quân Trung Quợc có tham gia mợt sợ diợn tợp và tuợn tra chung ợ quy mô nhợ vợi mợt sợ nợợc láng giợng nhợ vợi Hợi quân Hàn Quợc, Pa-k

i
-xtan, Viợt Nam. Tợ nợm 2008, Trung Quợc đã nợ lợc vợợn ra xa và tham gia các hoợt đợng diợn tợp hoợc làm nhiợm vợ xa bợ, lợn đợu tiên tham gia hoợt đợng quợc tợ chợng cợợp biợn Xô-ma-li tợi Vợnh Eden; tham gia diợn tợp ợ ợợa Trung Hợi. Bên cợnh các cuợc tợp trợn và diợn tợp chung song phợợng, Trung Quợc đã tham gia tích cợc hợn vào các hoợt đợng ngoợi giao quợc phợng khu vợc; tham gia tích cợc hợn vào các hoợt đợng hợp tác, xây đợng lòng tin nhợ tìm kiợm cợu nợn,...

Vợ triợn khai chiợn lợc kinh tợ hợi dợợng , ngay tợ tháng 05/2003, Quợc vợ viợn Trung Quợc đã đợa ra bợn “Cợợng yợu Phát triợn Kinh tợ Hợi dợợng toàn quợc”, lợn đợu tiên đợt mợc tiêu cho vợc xây đợng Trung Quợc thành mợt cợợng quợc hợi dợợng

“tợng bợợc

”. Trong đó có các mợc tiêu nhợ “ cợợng quợc kinh tợ biợn

”, “ khoa hợc kợ thuợt biợn

”, và “ tợng hợp sợc mợnh biợn

”. Còn trong bợn “Kợ hoợch phát triợn kinh tợ hợi dợợng Trung Quợc tợ nợm 2011 đợn 2015”, do Cợc Hợi dợợng Quợc gia công bợ tháng 01/2013, Trung Quợc đã xác lợp mợc tiêu tợ lợ tợng trợợng kinh tợ hợi dợợng hàng nợm ợ mợc 8%, và tợi nợm 2015 thì tợng giá trợ sợn lợợng kinh tợ hợi dợợng sợ đợt tợ lợ 10% cợa GDP. Theo sợ liợu cợa phía Trung Quợc, con sợ này trong nợm 2012 đã ợ vào khoợng 802,6 tợ USD.

[29]

Trong triển khai các mục tiêu của chiến lược công nghiệp quốc gia, Trung Quốc coi trọng việc đẩy nhanh tốc độ thực thi của các chiến lược kinh tế biển theo từng chặng thời gian cụ thể. Theo đó, từ năm 2001 tới 2015, sẽ nâng giá trị kinh tế hội đồng đạt 10% GDP, từ năm 2015 tới 2030 lên 18% GDP, từ năm 2031 tới 2045 lên 25% GDP. Với con số cụ thể, năm 2001, kinh tế hội đồng Trung Quốc mới chiếm 3% của GDP, tới 2009 con số này tăng lên hơn 9%, góp phần đưa tổng mức chi của Trung Quốc đã tăng nhanh góp đổi tốc độ tăng trưởng của GDP trong một thập niên qua. [30] Nhờ vậy, Trung Quốc đã đạt mục tiêu chặng thời gian của quá trình phát triển kinh tế hội đồng.

Trung Quốc có 14 tỉnh, thành phố, đặc khu ven biển với dân số chiếm khoảng 40% tổng nhân khẩu, diện tích chiếm gần 20% tổng diện tích, tuy nhiên hiện nay GDP của 14 tỉnh này đã vượt quá 60% tổng GDP của cả Trung Quốc. và tới năm 2030 có thể vượt quá 70% GDP. [31] Hiện nay, các thành phố lớn ven biển của Trung Quốc đang đưa vào thực hiện những kế hoạch kinh tế biển to lớn. Tổng thống Hồ thì phần đầu tới năm 2020 phát triển thành một trung tâm văn tế biển và cung ứng lớn của Quốc tế. Quảng Tây thì đưa ra “Kế hoạch sắc xanh”, đẩy mạnh việc xây dựng khu vực vịnh Bắc Bộ thành một của ngõ lớn ra biển ở phía tây nam.

[32]

Có tác giả Trung Quốc cho rằng, một quốc gia khi có nền kinh tế hội đồng chiếm tới 5% GDP, quốc gia này đã là nước lớn hội đồng, nếu chiếm tới hơn 10 đến 15% GDP thì đã là công nghiệp hội đồng. [33] Nếu so sánh với mục thời gian cho các kế hoạch kinh tế hội đồng của Trung Quốc, quãng thời gian từ 2015 đến 2030 sẽ là khoảng thời gian để Trung Quốc vươn dậy thành công nghiệp quốc hội đồng, ít nhất là về kinh tế.

Với luật pháp hội đồng, nhằm phục vụ cho chiến lược công nghiệp quốc gia, Trung Quốc đã có những bước đi đầu tiên công tác quản lý và chấp pháp hội đồng ở tầm vĩ mô để thực hiện tốt chế độ đổi mới với 17 cơ quan đầu mối có trách nhiệm thực thi việc chấp pháp biển của Trung Quốc. [34] Song hành với hoàn

thiện cụ thể, Trung Quốc cũng ban hành nhiều quy định cụ thể đổi mới về nghề cá, văn tế biển, phòng vệ biển như “Quy định quản lý, dự báo, giám sát hội đồng” ra ngày 1/6/2012, hoặc “Thông tư về việc tăng cường thêm một bước trong công tác tăng cường quản lý hội đồng và các vấn đề liên quan”.

[35]

đình diện quốc tế, Trung Quốc cũng có những cố gắng trong việc tham gia quản lý các vùng biển của vùng biển Bắc Cực và Nam Cực bằng việc cho thành lập cơ quan quản lý hai vùng biển này, và đặt trực thuộc Cục Hải dương quốc gia Trung Quốc. Tại Nam Cực, từ năm 2004 Trung Quốc cũng cho thiết lập 3 trạm nghiên cứu, liên lạc và giám sát tại ba địa điểm khác nhau, ngoài ra còn có một trạm mang tên Yellow River, đặt Trung Quốc đặt tại Na -uy từ năm 2004. [36]

Trong tháng 5/2013, Trung Quốc cũng đã cùng với Ấn Độ, I-ta-ly, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xinh-ga-po giành được quyền quan sát viên thường trực của Hội đồng Bắc Cực, nội dung cho là lưu giữ tại 13% trữ lượng dầu, và 30% trữ lượng khí đốt của thế giới.

[37]

Đặc biệt đáng chú ý là song hành với sự hợp tác quốc tế về hợp đồng toàn cầu nhằm khẳng định vai trò trên biển của mình thì về hợp đồng khu vực, Trung Quốc lại liên tục tiến hành những hoạt động đơn phương, vì phạm luật pháp quốc tế và xâm hại chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia khác để xác lập sức mạnh biển. Gần đây nhất, ngày 27/6/2014, Trung Quốc đã ban hành Luật bảo vệ cơ sở quân sự nhằm tăng cường an ninh quân sự trên biển của Trung Quốc, dự kiến có hiệu lực từ 1/8/2014. Bộ luật này được xem là phiên bản mới của một bộ luật ban hành năm 1990 vốn không bao gồm quy định bảo vệ các sân bay, đài phát thanh và vùng biển cấm. Bộ luật mới ban hành bổ sung quy định nghiêm cấm các hoạt động đánh bắt thủy hải sản và các công trình xây dựng dân sự tại các vùng biển cấm, cùng một số điều khoản siết chặt kiểm soát đối với các cơ sở dân sự trên các khu vực phòng thủ ven biển của Trung Quốc, nhưng không nêu rõ phạm vi các vùng biển áp dụng.

Triển vọng triển khai chiến lược biển của Trung Quốc và tác động đối với khu vực và Việt Nam

Những thuận lợi và khó khăn khi Trung Quốc triển khai chiến lược biển

Có nhiều dấu hiệu cho thấy Trung Quốc đang và sẽ đi theo con đường phát triển tuyến hàng hải đã thành quy luật của các công quốc trong lịch sử như Bồ Đào Nha, Anh, Nhật Bản... Đó là phát triển sức mạnh biển với hải quân làm trung tâm theo tư tưởng của Alfred Mahan, nhưng có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Trung Quốc hiện nay. Sự điều chỉnh rõ nét nhất của Trung Quốc là thúc

đợy phát triñ chíñ lợc biñ mợt cách toàn diñ xét vợ cợ mợc tiêu, lợnh vợc và biñ pháp thợc hiñ, chợ không chợ tợp trung vào mợi hợi quân và thợợng mợi nhợ các cợng quợc thợi kợ trợợc. Trung Quợc xây dợng chíñ lợc biñ toàn diñ nhợm phát huy tợi đợ sợc mợnh tợng hợp trên biñ, và đợ tợo vợ bợc hòa bình cho chíñ lợc phát triñ lợc lợng nờng cợt là hợi quân.

Ợiợu kiñ thuñ lợi đợ Trung Quợc có thợ theo đợi đợợc mợt chíñ lợc toàn diñ là do đợ có tích lợy sau nhiợu nợm tợng trợợng nhanh, có tợc đợ phát triñ trờ đợ khoa hợc và công nghợ cao trong lợnh vợc nghiñ cợu biñ và công nghợ quợc phòng liên quan đợ biñ, và do thợ chợ nhợ nợợc cho phép Trung Quợc huy đợng nguñ lợc đợ mợt cách tợp trung. Bên cợnh đợ, nhợn thợc và quyợt tâm chíñ trợ cợa Trung Quợc trong viợc phát triñ thành cợng quợc biñ khá cao và thành quyợt sách cợa lợnh đợo cao nhợt cợa Trung Quợc. Quyợt sách này đợ đợợc thông qua tợi ợợi hợi XVIII, sau đợ lợn lợt đợợc cợ thợ hóa bợng các biñ pháp thợc thi đợng bợ trong tợt cợ hợ thợng chíñ quyñ cợa Trung Quợc nhợ Quợc hợi, Quợc vợ viñ, các bợ ngành. Trên cợ sợ đợ, sợc mợnh biñ tợng hợp cợa Trung Quợc đợ gia tợng đợng kợ trong nhợng nợm gợn đợy, nhợt là sợc mợnh hợi quân. Tuy nghiñ, Trung Quợc chợa đợt đợợc vợ thợ cợa mợt cợng quợc biñ. Tớch riẻng vợ nợng lợc hợi quân, vợn thua Mợ, Nga tợ mợợi đợ hai mợợi nợm. Ngay cợ ợ phợm vi khu vợc, nợng lợc hợi quân Trung Quợc vợn thua xa Nhợt Bợn. Vớ vợy, Trung Quợc mợi ợ tợm vớ cợa mợt cợng quợc khu vợc, vợi mợc tiêu “phòng vợ biñ gợn”, hoợt đợng chợ yợu ợ Biñ ợợng và phớ bên trong phợm vi chuợi đợo thợ nhợt.

Viợc triñ khai chíñ lợc biñ và phát triñ sợc mợnh biñ cợa Trung Quợc hiñ đợng trợợc mợt sợ hợn chợ, thợc thợc nhợt đợnh. *Mợt là nguy cợ suy giợm đợu tợ cho quợc phòng và hợi quân*

. Tuy đợợc ợu tiên đợu tợ mợt thợi gian dài, hiñ nay nợn kinh tợ cợa Trung Quợc có xu hợợng bợợc vào giai đợn phát triñ chợm lợi, đợ kèm đợ là nhiợu nhợng bợt cợp và thợc thợc vợ kinh tợ.

[\[38\]](#)

Ợiợu này đợng nghợa vợi viợc Trung Quợc sợm hay muñ cợng sợ phợi dành nhiợu tài nguyẻn, vợt lợc, con ngợợi, kinh tợ cho các vợn đợ an sinh xợ hợi và tợng trợợng bợn vợng hợn thay vớ chợ tợp trung cho phát triñ quợc phòng, gia tợng tớ mợ lợc quân sợ bợng sợc mợnh rợn đợ trên biñ cợa hợi quân.

Hai là phợi cợng mợng lợc lợng và dàn trợi trên nhiợu hợợng phát triñ. Trung Quợc phợi chuñ bợ cho mợt kợch bợn đợi đợu vợi Mợ tợi eo biñ ợợi Loan,

[\[39\]](#)

trong khi cợng muñ có nợng lợc hợ trợ yẻu sách trong các tranh chợp chợ quyñ tợi Biñ ợợng, Hoẻng Hợi, Hoa ợợng, vợợn ra cợnh tranh ợnh hợợng tợi các chuợi

đều thể nhất và thể hai. Điều này buộc họ phải công nhận lợi ích công ra ngoài biển, khó phát triển theo mô hình thuyết, chiến lược nhất quán vì đó là định vị tình hình.

[\[40\]](#)

Ba là hòn chốt trong tiếp liệu và cung cấp thông tin tình báo, khả năng tích hợp công nghệ, năng lực vận hành. Trung Quốc thiêu đốt minh hàng hải, thiêu các trạm trung chuyển, tiếp liệu, báo động, sẵn sàng và nghênh ngòi cho thủy thủ đoàn trong quá trình vận hành bên ngoài lãnh thổ khi cần cho khả năng hoạt động vận động của Trung Quốc ở biển chốt rồi ngoài.

[\[41\]](#)

Do đó, Trung Quốc sẵn sàng tìm cách thiết lập một số điểm tiếp cận tại khu vực quanh quần đảo Đông Nam Phi eo biển Malacca, eo biển Lombok, eo biển Sunda.

[\[42\]](#)

Ngoài ra, hải quân Trung Quốc cũng gặp khó khăn trong tích hợp công nghệ mới, các khả năng vận hành, thay thế, khả năng lựa chọn công cụ, năng lực hải hành của quân nhân. Những điều kiện này có thể phải mất một thời gian dài để khắc phục, đặc biệt khi Trung Quốc tự mình xây dựng lực lượng hải quân mới xanh.

Bên là tuy đầu tư lớn và tầm nhìn hướng trên thực địa gia tăng nhanh, nhưng nhìn hướng chính trị khu vực và quốc tế còn thấp. Tuy là nước lớn, đang gia tăng ảnh hưởng nhưng khả năng sáng tạo ra luật chơi mới ở tầm khu vực và toàn cầu của Trung Quốc còn gặp nhiều thách thức. Việc Trung Quốc gần đây đưa ra bất chấp luật pháp quốc tế và các cam kết quốc tế, có những hành động đơn phương đưa vào sức mạnh để khống chế vận chuyển dầu khí của mình trên các vùng biển có tranh chấp với các nước láng giềng đang làm giảm đáng kể uy tín quốc tế của Trung Quốc. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng thiêu khả năng tạo ảnh hưởng vượt trội trong các hoạt động hải dương quốc tế đa phương, và vận chuyển duy trì trong việc giữ quyền các vận chuyển hải dương toàn cầu.

Như là công nghệ vận tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải khi Trung Quốc khó triển khai hợp tác khu vực và quốc tế để phát triển kinh tế hải dương. Các vận chuyển các vùng biển quốc tế, tiếp cận các thị trường thương mại, các nguồn tài nguyên khai thác và đánh bắt, các hầm tàu, thương thuyền của Trung Quốc đều cần vượt qua Biển Đông, Hoa Đông hoặc Hoàng Hải để ra Thái Bình Dương và quần đảo Đông Nam Phi. Đây là những vùng biển chốt hợp với các quần đảo trải rộng, có các nước láng giềng vận lo lắng và những tham vọng đang sau các dự án hợp tác kinh tế của Trung Quốc, khiến cho việc hợp tác làm ổn định kinh tế và đánh bắt, khai thác của Trung Quốc ở biển chốt dù là có nhiều tiềm năng.

Tác động tại khu vực và Việt Nam

Mặc dù còn nhiều hạn chế và thách thức, song quyết tâm phát triển sức mạnh biển của Trung Quốc là không thay đổi và chiến lược trở thành công quốc biển là một chiến lược lâu dài mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang và sẽ tiếp tục theo đuổi. Điều này đưa đến một số tác động và hệ lụy quan trọng đối với khu vực và Việt Nam.

Đối với khu vực, tác động lớn nhất của việc Trung Quốc vươn lên thành công quốc biển và mở rộng ảnh hưởng ra biển là làm thay đổi trật tự địa - chính trị khu vực với các hệ lụy và biểu hiện sau: *Một là thay đổi cân bằng quyền lực khu vực*

. Tuy trong ngắn hạn và trung hạn các nước trong khu vực có thể điểu chỉnh để lấy lại cân bằng nhưng về lâu dài, xu thế cán cân bị lệch có thể gây bất ổn định cho môi trường hòa bình của khu vực, khiến các quốc gia cảm thấy bất an phải gia tăng tiềm lực quốc phòng hoặc liên minh, liên kết để lấy lại trạng thái cân bằng của khu vực.

Hai là cạnh tranh địa chiến lược giữa các nước lớn, hiệu lực luật pháp quốc tế suy giảm. Thực hiện chiến lược phòng vệ biển gần, Trung Quốc sẽ phải tìm cách “đẩy” Mỹ ra khỏi biển Tây Thái Bình Dương. Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng trực tiếp yêu sự dõ sinh ra và chạm với các nước lớn khác, làm gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, ảnh hưởng của chính trị công quốc quyền, “ngoại giao pháo hạm” sẽ gia tăng, vai trò của các thế lực quốc tế, luật pháp quốc tế và các cơ chế, diễn đàn an ninh khu vực sẽ bị thách thức.

Ba là gia tăng chi tiêu quốc phòng. Việc Trung Quốc gia tăng nhanh chóng tiềm lực quốc phòng sẽ có tác động dây chuyền làm gia tăng chi tiêu quốc phòng của các nước láng giềng, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Đông Nam Á. Tuy chưa tới mức chạy đua vũ trang, việc gia tăng nhanh chóng chi tiêu quốc phòng ở khu vực cũng báo hiệu các xung đột hoặc sẽ có rất dõ xảy ra.

Bốn là đe dọa an ninh, an toàn hàng hời. Trung Quốc sẽ tìm cách bõo vệ và kiểm soát các tuyến hàng hời huyết mạch từ Hoa Đông và Biển Đông qua Malacca đi

Trung ợng, thách thợc vai trò cợa Mợ và ợn ợợ, có thợ ợnh hợng đợn tợ do và an toàn hàng hợi khu vợc. Tuy nhiên, có mợt sợ dợu hiợu cho thợy trợợc mợt Trung Quợc có thợ sợ chợa dám thách thợc sợc mợnh hợi quân cợa Mợ khi Mợ không đợ dợa nghiêm trợng tợi lợi ích quợc gia và các tuyợn thợng mợi huyợt mợch trên biñ cợa Trung Quợc. Cùng tợn tợi vợi đợi thợ chính và cùng cợnh tranh đợ mợu cợu lợi ích khi còn có thợ đợng là cách mà Trung Quợc triñ khai chíñ lợc cợng quợc biñ cợa hợ.

[43] Tuy nhiên, vợ lâu dài, Trung Quợc sợ muợn đợy Mợ và các đợi thợ khác ra khợi khu vợc Biñ ợng. Nhợng hành đợng cợa Trung Quợc đợng làm ợ Biñ ợng giợng nhợ nhợng gì mà hợi quân Mợ đợ làm trong thợ kợ 19 đợ kiợm soát vùng Caribe và vợnh Mexico, tợo nên đợa vợ thợng trợ cợa Mợ ợ Tây bán cợu và gia tợng mợnh mợ vợ thợ cợa Mợ là mợt siêu cợng thợ giợi. Nhợng đợu Trung Quợc đợng tìm kiợm không phợi là đợ đợng đợu vợi hợi quân Mợ - mợt cuợc chíñ mà Trung Quợc không thợ giành chíñ thợng hiñ nay - mà là gậy sợc ép nhợm đợy hợi quân Mợ ra khợi khu vợc. Sợc mợnh cợa hợi quân không nợm ợ mợt chíc tàu chíñ đợn lợ, mà nợm ợ hợm đợi tàu. Trung Quợc đợng phát triñ hợm đợi mợc dù hiñ vợn còn khoợng cách khá xa so vợi Mợ. Trong bợi cợnh đợ, nguy cợ nợy sinh nhợng tình huợng đợi đợu là hiñ hợu, đợ dợa an ninh, an toàn hàng hợi ợ Biñ ợng và các vùng biñ lân cợn.

Nợm là gia tợng tranh chợp chợ quyợn lãnh thợ. Các tranh chợp lãnh thợ ợ khu vợc trợ nên phợc tợp hợn do Trung Quợc sợ có thiên hợng sợ dợng vợ lợc đợ giợi quyợt tranh chợp. Trên thợc tợ, trong nợm trợợng hợp tranh chợp chợ quyợn đợi vợi các đợo ợ vùng biñ ợng Nam Á đợợc “giợi quyợt” trong 50 nợm gợn đây thì hai trợợng hợp sợ dợng biñ pháp hòa bình là cợ quan tài phán quợc tợ (hai vợ viợc giợa Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a vợ đợo/đá Pulau Ligitan và giợa Ma-lai-xi-a và Xinh-ga-po vợ đợo/đá Pedra Branca), ba trợợng hợp sợ dợng vợ lợc đợu liên quan tợi Trung Quợc (Hoàng Sa, Trợợng Sa và Hoàng Nham).

Cùng vợi đợ, viợc Trung Quợc tợng cợng triñ khai chíñ lợc trợ thành cợng quợc biñ sợ có tác đợng thúc đợy phát triñ kinh tợ, nhợt là thợng mợi, và tợng cợng hợp tác biñ quợc tợ. Viợc gia tợng đợu tợ cho ngành đợng tàu và các đợch vợ biñ giúp giợm chí phí và tợo thuợn lợi hóa cho thợng mợi qua đợng biñ, giúp thợng mợi phát triñ. Bợn thân các ngành kinh tợ biñ đợợc đợu tợ cợng góp phợn tợo hiợu ợng lan tợa cho các ngành kinh tợ quợc nợi khác phát triñ theo. Khi Trung Quợc và các nợợc trong khu vợc cùng tợng cợng nợng lợc biñ thì hợp tác biñ sợ ngày càng phát triñ, nhợ hợp tác nghiên cợu khoa hợc biñ, hợp tác phòng chợng tợi phợm trên biñ, hợp tác cùng khai thác, cợu trợ cợu nợn v.v...

ợi vợi *Viợt Nam*, ngoài các tác đợng chung đợi vợi khu vợc nói trên, là nợợc lợng giợng cợn kợ nên ta sợ phợi chợu “sợc ép” tợ viợc Trung Quợc mợ rợng ợnh

hợng trên biñ sợm nhợt, nhợt là sợc ép vợ tranh chợp chợ quyñ biñ đợo. Ợi ợu này hiñ nay đã trợ nên rõ ràng, buợc Viợt Nam phợi gợp rút nâng cao nợng lợc quợc phợng và chợp pháp đợ tợ vợ. Khi chíñ trợ cợng quyñ ngày càng có ợnh hợng, vai trò cợa luợt pháp quợc tợ và ASEAN, hai công cợ quan trợng cợa Viợt Nam trong vợn đợ Biñ ợng cợng sợ chợu nhi ợu thách thợc, đợt ra nhợng khó khợn không nhợ cho Viợt Nam trong viợc bợo vợ chợ quyñ, toàn vợn lãnh thợ và phát triñ đợt nợc./.

Tác giợ là TS. Nguyñ Hùng Sợn, Phó Viợn trợng Viợn Biñ ợng, Hợc viợn Ngoợi giao. TS. Ợng Cợm Tú, Giám đợc Trung tâm Nghiñ cợu Chíñ trợ và An ninh, Viợn Nghiñ cợu Chíñ lợc Ngoợi giao, Hợc viợn Ngoợi giao. Nhợng quan đợm nêu trong bài là cợa riờng các tác giợ, không nhợt thiợt phợn ánh quan đợm cợa cợ quan nợi tác giợ công tác. Bài viợt đợc đợng lợn đợu tiên trên Tợp chí Nghiñ cợu Quợc tợ sợ 4 (99), tháng 12/2014.

[1](http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm) http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm.

[\[1\]](http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm) http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm.

[\[2\]](#) Nợm 1405 Vua Minh Thành Tợ (nợm thợ 3 đợi Minh Vợnh Lợc) cợ Trợnh Hòa là thuyñ trợng đợn theo hợn 240 thuyñ vợi hợn 27.400 thuyñ viên đi du hành tợi hợn 30 quợc gia và khu vợc ợ Tây Thái Bình Đợng và ợn ợ Đợng. Ợn nợm 1433, tợng cợng Trợnh Hòa đã du hành trên 7 lợn, lợn cuợi cùng du hành vào tháng 4 nợm thợ 8 đợi Tuyên ợc, trên đợng trợ vợ do bợnh nợng ợng đã chợt trên tàu. Xem: Tôn Lợp Tân, Triợu Quang Cợng, “Thay đợi lợch sợ cợa hợi đợng quan Trung Quợc”, *Tợp chí lý luợn Trung Quợc*, 1/2012.

[\[3\]](#) Ợng cho rợng quyñ phát triñ biñ “nợu nợm trong tay ta thì tợn, còn nợm trong tay ngợi thì vong” (Xem Tôn Trung Sợn, *Toàn tợp*, quyñ 6, Bợc Kinh,

Nxb Nhà sách Trung Hoa, 1985, tr.248). “Đốt nòng hòng thnh hay suy vong thng
biến ch không phải là đũa, quc gia nào có quyên lđc trên biến chi m u th
thì quc gia đó thng chi m u th” (Xem Tôn Trung Sơn,

Toàn tđp

, quyên 2, Nxb Nhà sách Trung Hoa, 1985, tr.564).

[4] Tđ tng hủi quyên của Tôn Trung Sơn là “lđy khôi phđc và duy trì hủi quyên
của Trung Quốc làm hủt nhân, lđy xây đng hủi quân đđ tng công hủi quyên và
khai thác, lđi đng biến mđt cách toàn diên làm nđi dung chđ yđu”. Ông cho rđng
hủi quyên có liên quan đđn chđ quyên quc gia và quc lđc mđnh hay yđu, không
có hủi quyên thì không có quc gia công thnh. Trung Quốc đđ đđ mđt hủi quyên
nên đđt nđđc bđ xâm lđng, ông chđ trđng phđn đđi các công quc là nhiđm vđ
hàng đđu đđ thu vđ hủi quyên cho Trung Quốc (Xem Sđ Xuân Lâm, “đánh giá
hủi quyên quan của Tôn Trung Sơn”,

Điđn đđn Phúc Kđn

, sđ 3, 2008.

[5] Phan Nhđt Ba, “Luđn bàn tđ tng kiđn quân trđ quân của Tôn Trung Sơn”, *Tđp
chđ Khoa hđc xã hủi Giang Tây*

, sđ 7, 2000.

[6] Ngđu Bđo Thành, “Hủi đđng quan của tđ đđi vđ nhân”, *Tđp san Quân sđ*, sđ
11, 2000 và *Chđng Thđ Bình*,

Hủi quyên Trung Quốc

, Nxb Nhân dân

N

hđt báo, 1998, tr. 347-8.

[7] Thđnh Thanh Tài, “Tđ tng biến và thđc tiđn của Tôn Trung Sơn”, *Nguyđt san
Sđ hđc*, sđ 7,

2012.

[8] Xem *Tuyđn tđp bình luđn của đđng Tiđu Bình vđ xây đng quân đđi thđi kđ mđi*,
Nxb Bát Nhđt, 1993, tr. 44;

*Chuyđn đđ bình luđn của đđng Tiđu Bình vđ xây đng Chđ nghđa Xã hủi mang đđc
sđc Trung Quốc*

, Nxb Văn hiện Trung ương, 1992, tr 281; “Tờ tởng chiến lược phòng ngò biên gờn của tởng Tiều Bình,”

Tờ chí Thờ giời Hời dờng

, số 6, 2011;

Ban biên tập lịch số quân binh chờng

q

uân

G

iời phóng

N

hân dân Trung Quốc,

Lịch số Hời quân

, Nxb Giời phóng quân, 1989, tr 330.

[9] Giang Trờch Dân, *Luận quờc phòng và xây dờng quân đời*, Nxb Quân giời phóng, 2000, tr. 182.

[10] Lưu Phi, “Tờ tởng chiến lược hời dờng của Trung Quốc tở cời cách mờ của tời nay”, *Tờ chí Khoa học xã hời*, số 4, 4/2012.

[11] Toàn vờn *Báo cáo chính trờ đời hời XVIII của PCS Trung Quốc*, xem tời: <http://www.chinareviewnews.com/doc/1022/9/7/7/102297778.html?coluid=198&kinid=8826&docid=102297778&mdate=1109103547>.

[12] Theo Tân Hoa Xã, ài Truyờn hình Trung ương Trung Quốc, tin ngày 31/7/2013

[13] Trao đời của nhóm tác giờ vời các học giờ Trung Quốc

[14] nt

[15] nt

[16] Hời Bác, *Chính sách Hời quy định Trung Quốc*, Nhà xuất bản Tân Hoa Xã, 6/2012, tr.99

[17] Báo cáo chính trị Tổng Bí thư Ông Hời Cẩm Đào được tái in Hời Công Cộng sời Trung Quốc lần thứ XVIII. Bản in tời được trang China.com được ngày 08/11/2012, http://news.china.com.cn/politics/2012-11/20/content_27165856.htm

[18] Tời năm 2008, Trung Quốc đã bổ sung thêm các tàu khu trục hời Luyang II, III, hời tời Jiangkai I,II (12 tàu đang hoạt động, 6 chiếc khác đang được đóng mới) nhời thay cho các tàu lớp Luda cũ; ngoài ra còn có 6 chiếc thuời lớp Jiangdao Type 056 và 2 chiếc tàu đổ bộ loời Dời Triệu (Yuzhao Type 071) được đóng mới trong năm 2012 và đang được đưa vào hoạt động.

[19] Trung Quốc được cho là có khả năng tạo ra sức mạnh rời đe và ngời chiến tời cời bời lớn tên lửa chiến phi là tàu sân bay. Tời năm 2012, Trung Quốc có hơn 1.100 tên lửa tời ngời không chiến Loạn, thêm các tên lửa DF-21D với tời bời 1.500km ngời chiến tàu sân bay, và tên lửa JL hời đời hời có tời bời 4.000 dời. Xem "Tổng kiểm tra định kỳ quốc phòng 4 năm của Loạn năm 2013", *Quadrennial Defense Review, The Republic of China* 2013. Bộ Quốc Phòng Loạn, ra tháng 03/2013.

[20] Theo <http://www.dnaindia.com/india/1826548/report-china-announces-plans-to-build-larger-aircraft-carriers>

[21] Theo http://blogs.fas.org/security/2007/07/new_chinese_ballistic_missile/

[22] Theo

<http://www.baomoi.com/Bon-tinh-mien-Nam-Trung-Quoc-tuan-tra-chung-o-Bien-Dong/119/9721068.epi>

[\[23\]](#) Theo

<http://www.baomoi.com/Hai-quan-Hai-giam-Ngu-chinh-Trung-Quoc-cung-dien-tap-o-Hoa-Dong/119/9578376.epi>

[\[24\]](#) Theo

<http://kienthuc.net.vn/the-gioi-24h/trung-quoc-huy-dong-3-ham-doi-tap-tran-o-bien-dong-233080.html>

[\[25\]](#) Hiế̄n nay quấ̄n đấ̄i Trung Quố̄c đắ̄ng có khoấ̄ng 500 má̄y bay chiế̄n đầ̄u không cấ̄n tiấ̄p đầ̄u trên không mà có khấ̄ nấ̄ng tá̄c chiế̄n vấ̄i bán kính mấ̄ rấ̄ng tấ̄i phấ̄m vi đầ̄o khu vấ̄c Quầ̄i Loan. Má̄y bay tầ̄ng hìn̄h thấ̄ hấ̄ thấ̄ 4 nhấ̄ J-20 đắ̄ đầ̄c TQ đầ̄a vào bay thấ̄ hấ̄i thắ̄ng 01/2011, thấ̄ hấ̄ thấ̄ 5 nhấ̄ J-31 đắ̄ bay thấ̄ ngày 31/10/2012. Trung Quố̄c cấ̄ng nắ̄ng cấ̄p các má̄y bay ném bom hấ̄ trấ̄ đầ̄ bấ̄ nhấ̄ loấ̄i H-6 (phiế̄n bấ̄n tấ̄ TU-16 củ̄a Nga). Nhấ̄ vấ̄y, khi đầ̄c hấ̄ trấ̄ tiấ̄p đầ̄u trên không, các má̄y bay tiề̄m kớ̄ch và cấ̄ng kớ̄ch củ̄a Trung Quố̄c đắ̄ có thấ̄ tấ̄o ra mấ̄t bán kính không chiế̄n và ngắ̄n chấ̄n tiấ̄p cấ̄n mấ̄ rấ̄ng ra tấ̄i chuấ̄i đầ̄o thấ̄ 2.

[\[26\]](#) Sau khi thấ̄ nghiế̄m tầ̄u sắ̄n bay Liề̄u Ninh, Trung Quố̄c còn đắ̄ng phát triế̄n loấ̄i tầ̄u TYPE 081, là tầ̄u trấ̄ trấ̄c thắ̄ng tấ̄n công nhấ̄ củ̄a hấ̄i quấ̄n Phố̄ng Tây đầ̄ mấ̄ rấ̄ng hoấ̄t đắ̄ng ra khấ̄i khu vấ̄c Quầ̄ng Nam Á.

[\[27\]](#) Trong nấ̄m 2012, Hấ̄i quấ̄n Trung Quố̄c đắ̄ triế̄n khai mấ̄t đầ̄i tầ̄u chiế̄n đầ̄u vấ̄i 7 chiế̄c, vấ̄t qua chuấ̄i đầ̄o thấ̄ nhấ̄t đầ̄ tiế̄n hằ̄n hoấ̄t đắ̄ng huấ̄n luyế̄n vấ̄i các đầ̄ mấ̄c nhấ̄ đắ̄nh vấ̄ viế̄n đắ̄ng, kiế̄m só̄t, chấ̄ huy, và kiế̄m tra tá̄c chiế̄n trong môi trườ̄ng nắ̄c sắ̄u ngoà̄i tấ̄m kiế̄m só̄t củ̄a hấ̄ thắ̄ng phòng không mấ̄t đầ̄t củ̄a Trung Quố̄c.

[\[28\]](#) Theo

<http://libraryeuroparl.wordpress.com/2013/06/26/chinas-investment-in-ports-what-is-behind-the-string-of-pearls-theory/>

[29] Xem bài “Kinh tợ̃ biế̃n chợ̃m mợ̃c 10% GDP vào nợ̃m 2015”, *China Daily* đợ̃ng tợ̃i ngày 18/01/2013;
http://www.chinadaily.com.cn/business/2013-01/18/content_1613657_3.htm

[30] Sợ̃c mợ̃nh hợ̃i dợ̃ng, nhợ̃ng lợ̃i ícợ̃ cợ̃a Mợ̃ tợ̃i Tây Thái Bình Dợ̃ng, trang thợ̃ 98, Rand Corporation 2012:
http://www.rand.org/content/dam/rand/pubs/research_reports/RR100/RR151/RAND_RR151.pdf

[31] Xem “Vợ̃ sao tợ̃i đợ̃ nghợ̃ xợ̃y dợ̃ng chiế̃n lợ̃c cợ̃ng quợ̃c biế̃n quợ̃c gia”, *Tuợ̃n báo Kinh tợ̃ Trung Quợ̃c*, kợ̃ thợ̃ 9, nợ̃m 2010.

[32] Xem Vợ̃ng Thợ̃ Thành, *Tợ̃ng lợ̃n Chiế̃n lợ̃c cợ̃ng quợ̃c biế̃n Trung Quợ̃c*, phợ̃n thợ̃ 5, Nhà xuợ̃t bợ̃n Tợ̃p chí Khoa hợ̃c Qợ̃i nợ̃n tợ̃ Trung Quợ̃c.

[33] Xem “Vợ̃ sao tợ̃i đợ̃ nghợ̃ xợ̃y dợ̃ng chiế̃n lợ̃c cợ̃ng quợ̃c biế̃n quợ̃c gia”. *Tuợ̃n báo Kinh tợ̃ Trung Quợ̃c*, kợ̃ thợ̃ 9, nợ̃m 2010.

[34] Tợ̃ cuợ̃i nợ̃m 2012, Bợ̃c Kinh đợ̃ cho thành lợ̃p tiợ̃u tợ̃ lợ̃nh đợ̃o công tác Quyợ̃n và Lợ̃i ícợ̃ Hợ̃i dợ̃ng Trung ợ̃ng, và đợ̃ợ̃c gợ̃i tợ̃t là “Vợ̃n phòng Hợ̃i quyợ̃n Trung ợ̃ng” đợ̃ chợ̃ đợ̃o thợ̃ng nhợ̃t cợ̃ Bợ̃ Ngoợ̃i giao, Quợ̃c phòng, Công An, Nông nghiệp, trong vớ̃c giợ̃i quyợ̃t các vợ̃n đợ̃ hợ̃i dợ̃ng. Ngoặ̃i ra, Cợ̃c Hợ̃i dợ̃ng Quợ̃c gia có thợ̃ đợ̃ợ̃c nâng cợ̃p thành cợ̃p Bợ̃ trong chính phợ̃. Hai cợ̃ quan hợ̃i giám và ngợ̃ chính cợ̃ng hợ̃p nhợ̃t và do Cợ̃c Hợ̃i dợ̃ng quợ̃n lý.

[35] Thông tợ̃ sợ̃ 24, ra nợ̃m 2004, có đợ̃i u sợ̃ 10 quy đợ̃nh vớ̃ vớ̃c “tợ̃ng cợ̃ng hóa cợ̃ chợ̃ phợ̃i hợ̃p chợ̃p pháp trên biế̃n” cợ̃a Quợ̃c vớ̃ vớ̃n Trung Quợ̃c.

[36] Ba trạm giám sát của Trung Quốc gồm: Trạm “Vận Lý Trừng Thành” nằm tại đảo King George ở phía Tây của Nam Cực. Trạm “Trung Sơn” nằm tại mỏm cao Larsemann ở phía Đông của Nam Cực. Trạm “Côn Lôn” nằm ở phía đỉnh “Dome A”, ở phần cao nhất của Nam Cực.

[37] Xem “Trung Quốc giành được vị trí quan sát viên của Hội đồng Bắc Cực”, *Báo Nhà khoa học mới*, ngày 17/05/2013: <http://www.newscientist.com/article/dn23553-china-gains-observer-status-on-the-arctic-council.html>

[38] Kinh tế Trung Quốc đã giảm tốc độ tăng trưởng trung bình 10% năm 2011 xuống còn khoảng 7,9% trong năm 2012 và khoảng 7,7% trong năm 2013, *Wall Street Journal*, ngày 14/04/2013, <http://online.wsj.com/article/SB10001424127887323346304578423431110506270.html>

[39] Xem Daniel M. Hartnett and Frederic Vellucci, *Hàng thế giới chi tiêu hàng hóa: Một phân tích về quan điểm của Trung Quốc từ đầu thập niên 1990*, năm 2011, trang 81-108.

[40] Xem “Báo cáo Phát triển An ninh và Quân sự có sự can dự của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, trong 10 năm, từ 2003 tới 2012, chi tiêu quốc phòng Trung Quốc tăng trung bình 9,7% và năm 2012 đạt 114 tỷ USD. Tuy nhiên, tăng chi tiêu quốc phòng năm 2012 của các nước (chưa kể Mỹ) có tranh chấp biển và căng thẳng với Trung Quốc, gồm: Nhật 58 tỷ USD, Ấn Độ 45,5 tỷ USD, Hàn Quốc 29,2 tỷ USD, Đài Loan 10,8 tỷ USD cũng là những đóng góp đáng kể vào chi tiêu của Trung Quốc, http://www.defense.gov/pubs/2013_China_Report_FINAL.pdf.

[41] Theo so sánh, Mỹ có thiết lập các căn cứ quân sự tại 63 quốc gia, và đang hoạt động hoặc kiểm soát từ 700 đến 800 căn cứ quân sự với khoảng 255,065 nhân viên quân sự và quân nhân trên toàn cầu, <http://www.globalresearch.ca/the-worldwide-network-of-us-military-bases/5564>

[42] Theo Tân Hoa Xã, Trung Quốc đã thiế̄t lấ̄p mắ̄t sắ̄ “Cấ̄n cấ̄ hấ̄ trấ̄ chiế̄n lấ̄c hấ̄i ngoấ̄i” theo 3 cấ̄p đấ̄. Cấ̄p mắ̄t là các trấ̄m tiấ̄p nghiê̄n liế̄u cho tàu thuyế̄n và đấ̄ thay thấ̄ cho thấ̄i bình tấ̄i Cấ̄ng Djibouti, cấ̄ng Aden cấ̄a Y-ê-men, và cấ̄ng Salalah cấ̄a Oman. Cấ̄p hai là, các cấ̄ sắ̄ cấ̄n cấ̄ cho tàu chiế̄n, trấ̄m nghấ̄ dấ̄ng cho thấ̄y thấ̄, sắ̄a chắ̄a tấ̄m thấ̄i các máy bay cho tàu sân bay nhấ̄ tấ̄i cấ̄ng Seychelles. Cấ̄p ba là, các trung tâm chấ̄c nắ̄ng cho thay thấ̄, nghấ̄ dấ̄ng, bắ̄o dấ̄ng các loấ̄i tàu chiế̄n lấ̄n, nhấ̄ tấ̄i các cấ̄ng đấ̄c thắ̄a thuế̄n vấ̄i Pa-ki-xtan, <http://www.acus.org/natosource/chinese-paper-urges-pla-navy-build-overseas-military-bases>

[43] Phát biế̄u trong củ̄c gắ̄p vấ̄i Tấ̄ng thắ̄ng Obama trong chuyế̄n thắ̄m Mắ̄ ngày 14/02/2012 vấ̄i tấ̄ cách là Phó chắ̄ tấ̄ch nắ̄c Trung Quốc, Tấ̄p Cấ̄n Bình đã nói “...mắ̄c đấ̄ch chuyế̄n thắ̄m là đấ̄ nhắ̄m thắ̄c hiế̄n nhắ̄ng thắ̄a thuế̄n quan trắ̄ng đã đấ̄t đấ̄c giắ̄a Chắ̄ tấ̄ch Hắ̄ Cắ̄m ào và Tấ̄ng thắ̄ng Obama, đấ̄ thắ̄c đấ̄y quan hắ̄ Trung – Mắ̄ đi đắ̄ng hắ̄ng....hai quố̄c gia cùng hắ̄p tác đấ̄ xây đắ̄ng mắ̄t quan hắ̄ hắ̄p tác đắ̄a trên lấ̄i ích chung và sắ̄ cùng tôn trắ̄ng lấ̄n nhau...”. Biế̄u này cho thấ̄y, Tấ̄p nghiế̄u khắ̄ nắ̄ng sắ̄ chắ̄ đắ̄o viế̄c xắ̄ lý quan hắ̄ Trung-Mắ̄ khi trắ̄c tiấ̄p nắ̄m quyế̄n là theo xu hắ̄ng này, <http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2012/02/14/remarks-president-obama-and-vice-president-xi-peoples-republic-china-bil>.